

Bản án số: 46/2020/HSST

Ngày: 31-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

2/ Ông Cao Quốc Hưng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân – Thư ký
Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400
đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí
Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày
26/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS
ngày 10/7/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, giới tính: Nam, sinh năm: 1991 tại Tỉnh ĐakLak; nơi
đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã K, huyện P, tỉnh ĐakLak; nơi cư trú:
46B Cư xá Đ, xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: V Nam;
dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không;
con ông Nguyễn S, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Tuyết L, sinh năm 1966;
tiền án: 1/Ngày 09/12/2011 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ
Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số
262/2011/HSST, 2/Ngày 16/4/2013 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân,
Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài
sản” theo bản án số 106/2013/HSST, 3/Ngày 30/10/2014 bị Tòa án nhân dân
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm
cắp tài sản” theo bản án số 156/2014/HSST, 4/Ngày 15/9/2017 bị Tòa án nhân
dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội
“Trộm cắp tài sản” theo bản án số 106/2017/HSST, bị cáo V kháng cáo. Ngày
04/12/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên
không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo bản án số
621/2017/HSPT, chấp hành xong hình phạt ngày 15/9/2019; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/3/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Tân H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: 162 đường A, phường BTT, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ, ngày 03/3/2020, Nguyễn Quốc V đi bộ đến quán M, số 162 Đ, phường BTT, Quận D, phát hiện cửa cổng khóa, bên trong có để nhiều xe mô tô, không có người trông coi. V quan sát xung quanh rồi trèo qua tường rào bên hông của quán, V đi vào bên trong nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 55X7-8652, ổ khóa có cắm sẵn chìa khóa xe. V rút chìa khóa trên xe đi ra cổng mở thử ổ khóa cổng thì mở được. Ngay sau đó, V quay lại lấy cắp xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 55X7-8652, dắt xe ra khỏi cổng, cắm chìa khóa, đề nổ máy xe chạy thoát.

Sau đó, V tháo biển số xe 55X7-8652 vứt bỏ trên đường tại khu vực Công viên phần mềm Quang Trung, Quận 12 (không thu hồi được), V mua biển số 55P5-6868 trên mạng xã hội, gắn vào xe mô tô đã lấy trộm để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/3/2020, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade gắn biển số 55P5-6868 lưu thông trên địa bàn phường Tân Phú, Quận 9 thì Tổ tuần tra Công an Quận 9 dừng xe kiểm tra thì V không xuất trình được giấy tờ nên đưa V về trụ sở Công an phường Tân Phú để xử lý.

Tại Công an phường Tân Phú, Quận 9, V khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 55X7-8652 tại quán M, số 162 đường Đ, phường BTT, Quận D như đã nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 chuyển đối tượng Nguyễn Quốc V cùng tang vật đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời đi chỉ điểm chính xác nơi thực hiện hành vi phạm tội. Qua thu thập camera của quán M vào ngày 03/3/2020 ghi lại hình ảnh đối tượng Nguyễn Quốc V lấy trộm xe mô tô như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 30/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 2, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade có trị giá 11.433.000 đồng.

Kết luận giám định số 638 ngày 15/4/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển số 55P5-6868 không trùng giống so với hình dấu Cảnh sát hiệu trên biển số

xe dùng làm mẫu so sánh lưu tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Airblade, kèm theo 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, qua xác minh do anh Nguyễn Tấn H đứng tên chủ sở hữu, nên đã trả lại cho anh H;

- 01 biển số 55P5-6868.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSQ2 ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án do Nguyễn Quốc V thực hiện vào khoảng 03 giờ, ngày 03/3/2020, tại quán M số 162 đường Đ, phường BTT, Quận D, Nguyễn Quốc V đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 55X7-8652 của anh Nguyễn Tấn H có trị giá 11.433.000 đồng. V đã có 04 tiền án cùng loại chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội cùng loại do cố ý, lần phạm tội này là lần thứ 5 trộm cắp tài sản, không có việc làm, chỗ ở cố định, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Hành vi của Nguyễn Quốc V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đề nghị Hội đồng xét xử cân xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có sức khỏe, có trình độ văn hóa nhất định. Lẽ ra, bị cáo phải chăm chỉ lao động, làm ăn để trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng vì chỉ muốn hưởng thụ mà không phải lao động, bị cáo đã liên tục phạm tội và dùng các tài sản chiếm đoạt làm nguồn sống chính. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã vi phạm các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là: Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm. Đây là các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nên cần phải áp dụng đối với bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đôi với: 01 biển số 55P5-6868. Đây là biển số giả không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quốc V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quốc V** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2020.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 55P5-6868.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 26/QĐ-VKSQ2 ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án Hình sự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà